	QUY TRÌNH AN TOÀN LAO ĐỘNG	Số hiệu: QT04-VFC-ATLĐ	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 15.01.21	Trang : 1/ 13

	Biên soạn	Xem xét	Phê duyệt
Chữ ký			
Họ và tên	**Huỳnh Ngọc Tú**	**Nguyễn Văn Kiên**	**Trương Công Cứ**
Chức danh	**TP. KHNV KTR**	**TP. Nhân sự HC**	**Tổng Giám Đốc**

THEO DÕI THAY ĐỔI TÀI LIỆU

Lần ban hành/sửa đổi	Vị trí sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Ngày sửa đổi

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này được xây dựng nhằm mục đích hướng dẫn CBCNV hiểu và thực hiện công việc một cách an toàn:

- Đảm bảo an toàn cho người lao động, hạn chế đến mức thấp nhất nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tật hoặc tử vong trong quá trình lao động.
- Bảo đảm sức khỏe người lao động, phòng tránh nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp hoặc các bệnh khác do điều kiện lao động xấu xảy ra.
- Duy trì tái tạo sức khỏe, kéo dài thời gian lao động.
- Quy trình này phù hợp và là một phần của Quy trình đánh giá rủi ro Môi trường và an toàn

2. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quy trình này được áp dụng cho tất cả cán bộ nhân viên làm việc tại Công ty, đặc biệt là những CBCNV có công việc tiếp xúc trực tiếp với hóa chất hoặc làm việc trong môi trường có hóa chất, thường xuyên hay không thường xuyên

3. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ISO 14001:2015 HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG - CÁC YÊU CẦU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
- QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO MÔI TRƯỜNG – AN TOÀN
- CÁC HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC

4. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Định nghĩa
1	PCCC	- Phòng cháy chữa cháy
2	ATLĐ	- An toàn lao động.

5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN:

5.1. Quyền và trách nhiệm của người sử dụng lao động:

a/ Tại nơi làm việc:

- Bảo đảm nơi làm việc phải đạt yêu cầu về không gian, độ thoáng, bụi, hơi, khí độc, phóng xạ, điện từ trường, nóng, ẩm, ồn, rung, các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại khác được quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật liên quan.
- Bảo đảm có đủ buồng tắm, buồng vệ sinh phù hợp tại nơi làm việc theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- Phải có biển cảnh báo, bảng chỉ dẫn bằng tiếng Việt về an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị, vật tư và chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc, nơi lưu giữ, bảo quản, sử dụng.
- Các bảng cảnh báo, bảng chỉ dẫn phải đặt ở vị trí dễ đọc, dễ thấy.

b/ Đối với máy móc thiết bị vật tư:

- Bảo đảm máy, thiết bị, vật tư, chất được sử dụng, vận hành, bảo trì, bảo quản tại nơi làm việc theo quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động, hoặc đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động đã được công bố, áp dụng.
- Đảm bảo vận hành hoặc bảo trì các thiết bị, vật tư theo Quy trình vận hành an toàn.
- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị, vật tư, chất, nhà xưởng, kho tàng.

c/ Đối với người lao động:

- Trang cấp đầy đủ cho người lao động các phương tiện bảo vệ cá nhân khi thực hiện công việc có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại.
- Trang bị các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.
- Tuyên truyền, phổ biến hoặc huấn luyện cho người lao động quy định, nội quy, quy trình về an toàn, vệ sinh lao động, biện pháp phòng, chống yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc có liên quan đến công việc, nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện việc chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ; thực hiện đầy đủ chế độ đối với người bị tai nạn lao động cho người lao động.

- Không được buộc người lao động tiếp tục làm công việc hoặc trở lại nơi làm việc khi có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động đe dọa nghiêm trọng tính mạng hoặc sức khỏe của người lao động.
- Cử người giám sát, kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật.

d/ Cải tiến liên tục:

Hằng năm hoặc khi cần thiết, tổ chức kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc để tiến hành các biện pháp về công nghệ, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc, cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

5.2 Quyền và trách nhiệm của công đoàn trong công tác ATVSLĐ:

- Tham gia với người sử dụng lao động xây dựng và giám sát việc thực hiện kế hoạch, quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động.
- Đại diện cho tập thể người lao động thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện điều khoản về an toàn, vệ sinh lao động trong thỏa ước lao động tập thể; có trách nhiệm giúp đỡ người lao động khiếu nại, khởi kiện khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng bị xâm phạm.
- Đối thoại với người sử dụng lao động để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động về an toàn, vệ sinh lao động.
- Tham gia, phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động; giám sát và yêu cầu người sử dụng lao động thực hiện đúng các quy định về an toàn, vệ sinh lao động; tham gia, phối hợp với người sử dụng lao động điều tra tai nạn lao động và giám sát việc giải quyết chế độ, đào tạo nghề và bố trí công việc cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
- Kiến nghị với người sử dụng lao động, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, khắc phục hậu quả sự cố kỹ

thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Tuyên truyền, vận động người lao động, người sử dụng lao động thực hiện tốt các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc. Phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức tập huấn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ công đoàn và người lao động.
- Yêu cầu người có trách nhiệm thực hiện ngay biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, kể cả trường hợp phải tạm ngừng hoạt động nếu cần thiết khi phát hiện nơi làm việc có nguy cơ gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người lao động.
- Tham gia Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật ATVSLĐ; tham gia, phối hợp với người sử dụng lao động để ứng cứu, khắc phục hậu quả sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động; trường hợp người sử dụng lao động không thực hiện nghĩa vụ khai báo theo quy định tại Điều 34 của Luật ATVSLĐ thì công đoàn cơ sở có trách nhiệm thông báo ngay với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Luật ATVSLĐ để tiến hành điều tra.
- Phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức các phong trào thi đua, phong trào quần chúng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động và xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc; quản lý, hướng dẫn hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

5.3 Quyền và nghĩa vụ của người lao động:

a/ Quyền của người lao động:

- Được bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn, vệ sinh lao động; yêu cầu người sử dụng lao động có trách nhiệm bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình lao động, tại nơi làm việc.

- Được cung cấp thông tin đầy đủ về các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc và những biện pháp phòng, chống; được đào tạo, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.
- Được thực hiện chế độ bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, được người sử dụng lao động đóng bảo hiểm tai nạn lao động; được hưởng đầy đủ chế độ đối với người bị tai nạn lao động; được trả phí khám giám định thương tật, bệnh tật do tai nạn lao động.
- Yêu cầu người sử dụng lao động bố trí công việc phù hợp sau khi điều trị ổn định do bị tai nạn lao động.
- Từ chối làm công việc khi thấy rõ có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động đe dọa nghiêm trọng tính mạng hoặc sức khỏe của mình nhưng phải báo ngay cho người quản lý trực tiếp để có phương án xử lý; chỉ tiếp tục làm việc khi người quản lý trực tiếp và người phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động đã khắc phục các nguy cơ để bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

b/ Nghĩa vụ của người lao động:

- Chấp hành nội quy, quy trình và biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; tuân thủ các giao kết về an toàn, vệ sinh lao động trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể.
- Sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được cấp phát; các thiết bị bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.
- Báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ xảy ra sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động; chủ động tham gia cấp cứu, khắc phục sự cố, tai nạn lao động theo phương án xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp hoặc khi có lệnh của người sử dụng lao động hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5.4 Chức năng và quyền hạn của bộ phận phụ trách ATVSLĐ:

a/ Vai trò:

Tham mưu, tư vấn hỗ trợ người sử dụng lao động triển khai đánh giá và kiểm tra thực hiện các chế độ nội quy, quy định và các yêu cầu về ATVSLĐ.

b/ Chức năng:

Phối hợp với các bộ phận có liên quan:

- Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn - vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ trong cơ sở lao động.
- Quản lý theo dõi việc đăng ký, kiểm định các máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn - vệ sinh lao động.
- Xây dựng kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động hằng năm và đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch; đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn - vệ sinh lao động của Nhà nước, của cơ sở lao động trong phạm vi cơ sở lao động.
- Kiểm tra về an toàn - vệ sinh lao động theo định kỳ ít nhất 1 tháng/ 1 lần các bộ phận sản xuất và những nơi có các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
- Đề xuất với người sử dụng lao động biện pháp khắc phục các tồn tại về an toàn - vệ sinh lao động.

c/ Quyền hạn:

- Yêu cầu người phụ trách bộ phận sản xuất ra lệnh đình chỉ công việc hoặc có thể quyết định việc tạm đình chỉ công việc (trong trường hợp khẩn cấp) khi phát hiện các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động để thi hành các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, đồng thời phải báo cáo người sử dụng lao động về tình trạng này.
- Đình chỉ hoạt động của máy, thiết bị không bảo đảm an toàn hoặc đã hết hạn sử dụng.
- Tham gia điều tra, thống kê, báo cáo và quản lý các vụ tai nạn lao động theo quy định pháp luật hiện hành.
- Tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất, sơ kết, tổng kết tình hình sản xuất kinh doanh và kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch ATVSLĐ.

- Tổng hợp và đề xuất với người sử dụng lao động giải quyết các đề xuất, kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra, của các đơn vị cấp dưới hoặc của người lao động.
- Tham gia ý kiến vào việc thi đua, khen thưởng; tổng hợp, đề xuất khen thưởng, xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong công tác bảo hộ lao động, an toàn - vệ sinh lao động.

6. Nội dung

Các quy định an toàn lao động được kiểm soát chặt chẽ tại các hoạt động như dưới đây. Tuy nhiên trong trường hợp phát sinh, các quy định ATLĐ được bổ sung tương ứng.

6.1. An toàn điện (áp dụng cho tất cả các bộ phận sử dụng điện):

a/ Các mối nguy mất an toàn sử dụng điện:

- Điện giật gây nguy hại đến sức khỏe hoặc có thể gây chết người.
- Chập điện gây cháy nổ thiệt hại về kinh tế.
- Chập điện gây hư hỏng máy móc thiết bị.

b/ Quy định an toàn khi sử dụng điện:

Nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, thực hành tiết kiệm trong quá trình sử dụng điện trong sản xuất kinh doanh và sinh hoạt trong công ty. Nay ban hành một số quy định về sử dụng điện như sau:

- Mọi thành viên trong công ty đều phải có ý thức, trách nhiệm về an toàn và tiết kiệm trong việc sử dụng điện. Tắt tất cả các thiết bị không cần thiết khi ra khỏi nơi làm việc, cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị điện khi hết giờ làm việc.
- Khi phát hiện hệ thống điện có dấu hiệu khác thường phải nhanh chóng ngắt cầu giao khu vực đó và báo cho người có trách nhiệm kiểm tra xử lý.
- Tuyệt đối không được tự ý thực hiện các hành vi đấu nối, câu móc điện, ngoại trừ người có trách nhiệm thuộc bộ phận cơ điện.

- Không để hàng hóa, vật tư áp sát vào bóng đèn, dây điện, bảng điện và phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định sử dụng điện.
- Đơn vị cá nhân nào có thành tích trong sử dụng tiết kiệm, an toàn thì sẽ được khen thưởng, đơn vị cá nhân nào có hành vi vi phạm sẽ bị xem xét xử lý, kỷ luật.

6.2. An toàn lao động khi sử dụng thang:

a/ Nguy cơ mất an toàn:

- Thang bị trượt gây té ngã gây nguy hiểm sức khỏe và tính mạnh.
- Thang bị gãy do không đảm bảo yêu cầu gây nguy hiểm cho người sử dụng.

b/ Quy tắc an toàn khi sử dụng thang:

- Thang di động phải đảm bảo chắc chắn: chiều rộng chân thang ít nhất là 0,5m, thang không bị mọt, oằn cong khi đưa vào sử dụng, chiều dài của thang phải thích hợp với độ cao cần làm việc, thang không được sử dụng thang quá dài (≥ 5m). Thang phải đặt trên mặt nền bằng phẳng, ổn định và có người giữ chắc chắn.
- Không tựa thang nghiêng với mặt phẳng nằm ngang lớn hơn 600 hoặc nhỏ hơn 450; Khi nối dài thang phải dùng dây buộc chắc chắn và đầu thang phải neo buộc vào công trình; phải kiểm tra tình trạng an toàn chung của thang trước khi sử dụng.
- Chỉ cho phép một người làm việc trên thang và hạn chế việc vừa leo thang vừa mang thiết bị dụng cụ (để tránh quá tải).
- Phải có biện pháp cố định chắc thang như: móc, giằng hay buộc chặt đầu thang vào kết cấu tựa, buộc cố định chân thang hay dùng chân thang có chân nhọn chống trượt tì vào sàn, cử người giữ chân thang, kê thang sao cho mặt phẳng của thang làm với mặt sàn nằm ngang một góc khoảng 750.
- Khi cần đặt thang sau cánh cửa đóng kín để làm việc thì phải chốt cửa lại để đề phòng người khác xô cửa bước vào.
- Khi làm việc trên thang không được với quá xa ngoài tầm với sẽ gây tai nạn do mất thăng bằng.

- Khi lên và xuống thang nhất thiết phải quay mặt vào thang. Khi leo lên phải nắm hai tay vào thanh dọc tuyệt đối không nắm vào các bậc lên xuống và không được đứng làm việc ở các bậc trên cùng của thang (trong trường hợp cần thiết phải làm thêm tay vịn).
- Luôn chú ý lau chùi bùn, dầu mỡ bám dính trên bậc thang. Phải thường xuyên kiểm tra thang để kịp thời loại trừ các chỗ hư hỏng của chúng.

6.3. An toàn khi sử dụng hóa chất:

a/ Nguy cơ mất an toàn:

- Tiếp xúc với hóa chất qua da, mắt gây nguy hiểm cho sức khỏe và tính mạng.
- Tiếp xúc hóa chất qua đường miệng gây nguy hiểm.
- Tiếp xúc hóa chất qua đường hô hấp gây nguy hiểm sức khỏe và tính mạng

b/ Quy tắc an toàn khi sử dụng hóa chất:

- Quy tắc 1: Tuân theo tất cả các thủ tục đã ban hành và thực hiện nhiệm vụ công việc như bạn đã được đào tạo.
- Quy tắc 2: Hãy thận trọng và lên kế hoạch trước. Hãy suy nghĩ về những tình huống xấu có thể xảy ra và chú ý tới những gì bạn đang làm trong quá trình làm việc.
- Quy tắc 3: Luôn luôn mặc đồ bảo hộ và kiểm tra chúng cẩn thận để đảm bảo an toàn trước khi sử dụng. Thay bỏ những bộ đồ bảo hộ đã bị hỏng, rách vì chúng sẻ không đáp ứng được khả năng bảo vệ cho bạn.
- Quy tắc 4: Đảm bảo mọi thùng chứa đã được dán nhãn và hóa chất được chứa trong thùng thích hợp. Đừng sử dụng bất kỳ hóa chất không được chứa đựng hay dán nhãn thích hợp. Báo cáo ngay với người quản lý về các thùng chứa bị hỏng hay nhãn trên thùng không đọc được.
- Quy tắc 5: Đọc kỹ nhãn mác và bảng dữ liệu an toàn của vật liệu (MSDS) trước khi sử dụng bất cứ vật liệu nào để chắc chắn rằng bạn hiểu biết về các nguy cơ và biện pháp phòng ngừa.
- Quy tắc 6: Chỉ sử dụng vật liệu đúng mục đích của nó.

- Quy tắc 7: Không được ăn uống khi đang làm việc với hóa chất và nếu tay của bạn bị dính hóa chất không nên sử dụng mỹ phẩm hay rờ kính áp tròng.
- Quy tắc 8: Lưu trữ tất cả nguyên vật liệu một cách thích hợp, tách riêng những vật liệu dễ kết hợp với nhau gây cháy nổ, và lưu trữ trong khu vực khô, thông thoáng, mát mẻ.
- Quy tắc 9: Giữ gìn cơ thể và nơi làm việc sạch sẽ. Sau khi tiếp xúc với bất kỳ hóa chất nào, hãy rửa với xà phòng và nước. Lau chùi bề mặt nơi làm việc ít nhất một lần trong ca làm việc để nguy cơ ô nhiễm được giảm thiểu.
- Quy tắc 10: Tìm hiểu về các thủ tục và thiết bị khẩn cấp. Sự hiểu biết các thủ tục khẩn cấp có nghĩa là biết cách sơ tán, biết cách báo cáo khẩn cấp và cách để đối phó với hỏa hạn và sự cố rò rỉ hóa chất cũng như biết cách sơ cấp cứu khi đồng nghiệp bị thương trong các sự cố.

6.5. An toàn khi vận hành xe nâng:

a/ Nguy cơ mất an toàn:

- Người lái xe không được đào tạo bài bản về các nguyên tắc của vật lý mà cho phép xe nâng vật nặng hơn trọng tải cho phép.
- Người lái xe không làm chủ được xe nâng.
- Vận hành xe cẩu thả hoặc sử dụng các xe không an toàn như bong tróc hoặc thiếu bộ phận,...
- Vi phạm các kỹ thuật an toàn về thiết bị nâng.

b/ Quy tắc an toàn khi vận hành xe nâng:

- Người điều khiển và vận hành phải được trải qua một khóa học nghiệp vụ về vận hành và sử dụng xe nâng.
- Phải tìm hiểu thật kỹ thông số kỹ thuật sản phẩm một cách chi tiết nhất, đặc biệt là về tải trọng, không được để tình trạng quá tải xảy ra, sẽ ảnh hưởng đến tuổi thọ của sản phẩm cũng như an toàn trong quá trình vận hành.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống phanh, lái, cần trục,... hoặc những thiết bị cảnh báo khác, nếu phát hiện bất kỳ nghi vấn và sự cố bất thường nào phải báo với bộ phận sửa chữa bảo dưỡng sản phẩm.
- Hạn chế di chuyển trên những mặt bằng nghiêng và có độ dốc lớn
- Vận chuyển hàng hóa với tốc độ vừa phải và trong tầm kiểm soát.
- Không được phép đùa nghịch trong quá trình vận hành.
- Luôn chú ý qua sát xung quanh khu vực sử dụng xe nâng, che chắn an toàn và không có người qua lại.

7. Đào tạo an toàn lao động:

- Người lao động phải được đào tạo về ATVSLĐ theo quy định luật pháp theo phân nhóm phù hợp.
- Các công việc đặc thù và có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được đào tạo chuyên biệt bởi các tổ chức đào tạo được cấp phép, của nhà thầu cung cấp thiết bị và dịch vụ.
- Các hướng dẫn an toàn lao động phải được lập bởi bộ phận quản lý hoạt động liên quan (Cơ điện, ban ATVSLĐ, đội PCCC…), treo dán tại nơi có rủi ro mất an toàn và phải được phổ biến tới người lao động.

8. Lưu trữ hồ sơ, báo cáo

- Việc kiểm tra công tác an toàn lao động trong hoạt động được thực hiện định kỳ bởi bộ phận phụ trách, và được ghi chép lại vào hồ sơ kiểm tra tương ứng.
- Hồ sơ phải được lưu trữ và sẵn sàng xuất trình khi cần.
- Thực hiện các báo cáo an toàn lao động theo quy định luật pháp và báo cáo về tình hình an toàn lao động trong nội bộ công ty trong các hoạt động như đánh giá nội bộ, xem xét lãnh đạo.

Lưu ý: Trong trường hợp xảy ra tai nạn lao động:

- Trong trường hợp xảy ra tai nạn lao động, các bộ phận và hoạt động sẽ được ưu tiên huy động phục vụ cho công tác giảm nhẹ và khắc phục hậu quả.

- Các hoạt động liên quan phải được dừng lại để bảo vệ hiện trường, điều tra nguyên nhân và hạn chế tối đa nguy cơ tai nạn lặp lại. Mọi hoạt động trở lại hoạt động bình thường chỉ sau khi đã thực hiện tất cả các yêu cầu trên đây.
- Việc điều tra tai nạn lao động phải được thực hiện theo quy định của luật pháp (hiện tại là TT08/2016/TT-BLDTBXH)

Tham khảo các biện pháp ứng phó cho các rủi ro mất an toàn lao động ở Quy trình đánh giá rủi ro An toàn – Môi trường

9. Biểu mẫu đính kèm

TT	Tên Hướng dẫn/BM	Mã hiệu	Nơi/người lưu	Phương pháp hủy	Thời gian lưu
1	Các hướng dẫn an toàn lao động				
2	Checklist kiểm tra an toàn				
3	Hồ sơ tai nạn lao động (theo quy định luật pháp)				

- Các hoạt động liên quan phải được dừng lại để bảo vệ hiện trường, điều tra nguyên nhân và hạn chế tối đa nguy cơ tai nạn lặp lại. Mọi hoạt động trở lại hoạt động bình thường chỉ sau khi đã thực hiện tất cả các yêu cầu trên đây.
- Việc điều tra tai nạn lao động phải được thực hiện theo quy định của luật pháp (hiện tại là TT08/2016/TT-BLDTBXH)

Tham khảo các biện pháp ứng phó cho các rủi ro mất an toàn lao động ở Quy trình đánh giá rủi ro An toàn – Môi trường

9. Biểu mẫu đính kèm

TT	Tên Hướng dẫn/BM	Mã hiệu	Nơi/người lưu	Phương pháp hủy	Thời gian lưu
1	Các hướng dẫn an toàn lao động				
2	Checklist kiểm tra an toàn				
3	Hồ sơ tai nạn lao động (theo quy định luật pháp)				